

Số: 67/QĐ-THLTK

Uông Bí, ngày 08 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật
Tháng 2 năm 2024

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo “V/v ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ vào Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật, công văn số 1874/SGD&ĐT và 2388/SGD&ĐT-GDTH của sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1 điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật học Tháng 2 năm 2024 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt.

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai : Từ ngày 08/03/2024 đến hết ngày 08/04/2024.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.



Ngô Thị Huế

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

BIỂU CÔNG KHAI THANH TOÁN GIÁO VIÊN DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT THÁNG 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 67/QĐ-THLTK ngày 08/03/2024 của Trường tiểu học Lý Thường Kiệt)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên giáo viên	Dạy môn	Số trẻ khuyết tật trong lớp	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp lương						Tiền lương 01 giờ dạy (Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC)					Hệ số 0,2	Tổng số giờ thực tế giảng dạy	Tổng Phụ cấp ưu đãi phải trả cho giáo viên
					Hệ số PCCV	Hệ số PC TNV K	% PC ưu đãi	Hệ số PC ưu đãi	% PC thâm niên nghề	Hệ số PC thâm niên nghề	Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học	Định mức giờ dạy/năm	Số tuần dành cho giảng dạy/năm	52 tuần	Số tiền 01 giờ dạy			
A	B	C	D	1	2	4	5	6	7	8	9=(1+2+4+6+8)x1.800.000 đ	10	11	12	13=(9/10)x(11/12)	14	15	16=13x14x15
1	Nguyễn Thị Duyên	Dạy Đạo đức	5A5	4,68	0,40		35%	1,78	24%	1,22	174.467.520	805	35	52	145.876	0,2	2	58.350
2	Trần Thị Hoài Xuyên	Toán, TV, HĐTN, THKT	1A1	3,33	0,20		35%	1,24	13%	0,46	112.847.040	805	35	52	94.354	0,2	40	754.830
3	Đào Thị Dung	Toán, TV, Rèn bồi dưỡng, HĐTN	1A3	4,34	0,15		35%	1,57	11%	0,49	141.596.640	805	35	52	118.392	0,2	42	994.491
4	Phạm Thị Thuỷ	Toán, TV, Rèn bồi dưỡng, HĐTN	1A2	4,34	0,15		35%	1,57	12%	0,54	142.566.480	805	35	52	119.203	0,2	43	1.025.144
5	Tô Hương Ly	Toán, TV, TNXH, RBD, THKT, HĐTN, SH, Đạo đức	3A3	4,00			35%	1,40	9%	0,36	124.416.000	805	35	52	104.027	0,2	40	832.214
6	Đỗ Thị Thanh Mai	Dạy toán, tiếng việt, RBD, TNXH, Đạo đức, HĐTN	3A5	2,34			35%	0,82		-	68.234.400	805	35	52	57.052	0,2	45	513.470
7	Mạc Ngọc Thanh	Dạy Toán, Tiếng việt, Khoa học, Địa lí, Lịch sử, Đạo đức, THKT, HĐTN	4A1	2,67			35%	0,93	9%	0,24	83.047.680	805	35	52	69.438	0,2	41	569.390
8	Nguyễn Thị Thu	Dạy Toán, Tiếng việt, Sử, địa, khoa học, đạo đức, THKT, HĐTN	4A6	4,34	0,15		35%	1,57	11%	0,49	141.596.640	805	35	52	118.392	0,2	42	994.491

9	Đỗ Thị Hải	Dạy Toán, Tiếng việt, Khoa học, Địa lí, Lịch sử, RBD, HĐNG	5A5	2,34			35%	0,82	6%	0,14	71.267.040	805	35	52	59.588	0,2	45	536.290
10	Nguyễn Thị Nga	Dạy Toán, Tiếng việt, Bồi dưỡng, TNXH, Đạo đức, HĐTN	3A2	2,67			35%	0,93	10%	0,27	83.624.400	805	35	52	69.920	0,2	45	629.281
11	Trần Thị Hoà	TNXH, RBD, ĐT	3A3, 3A5, 4A1	4,98			35%	1,74	27%	1,34	174.260.160	805	35	52	145.702	0,2	16	466.248
12	Lương Thị Thu Hoài	Dạy TNXH, Đạo đức, HĐTN, BDMT	1A3, 1A1	2,34			35%	0,82		-	68.234.400	805	35	52	57.052	0,2	34	387.955
13	Đồng Thị Thúy Liên	Mỹ thật	3A3, 3A5, 4A6, 5A5	3,99			35%	1,40	18%	0,72	131.861.520	805	35	52	110.252	0,2	13	286.655
14	Phạm Thị Quý	Thể dục	4A1, 4A6	4,00			35%	1,40	17%	0,68	131.328.000	805	35	52	109.806	0,2	7	153.728
15	Bùi Thị Thu Hương	Tiếng Anh	3A3, 3A5	4,68			35%	1,64	23%	1,08	159.719.040	805	35	52	133.544	0,2	28	747.848
16	Nguyễn Thị Thúy Hà	Tiếng Anh	5A5	4,00			35%	1,40	16%	0,64	130.464.000	805	35	52	109.084	0,2	8	174.534
17	Trần Thị Xuân	Tiếng Anh	4A1, 4A6	2,67			35%	0,93		-	77.857.200	805	35	52	65.098	0,2	20	260.392
18	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Mĩ thuật	1A1, 1A3	4,00			35%	1,40	18%	0,72	132.192.000	805	35	52	110.528	0,2	18	397.902
19	Nguyễn Thị Thanh Hương	Âm nhạc, GDTC	3A3, 3A5, 4A1, 4A6, 5A5	3,99			35%	1,40	18%	0,72	131.861.520	805	35	52	110.252	0,2	17	374.857
20	Đinh Thị Trang Nhung	Âm nhạc, Kỹ thuật, công nghệ	1A1, 1A3, 3A3, 3A5, 5A5	4,34			35%	1,52	17%	0,74	142.490.880	805	35	52	119.140	0,2	14	333.591
21	Hoàng Kiều Oanh	Công nghệ, tin học	4A1, 4A6, 3A3, 3A5	3,33			35%	1,17	13%	0,43	106.453.440	805	35	52	89.008	0,2	14	249.222
22	Trần Thị Văn Khánh	Giáo dục thể chất	3A5	4,00			35%	1,40	12%	0,48	127.008.000	805	35	52	106.194	0,2	5	106.194
23	Bùi Thị Mai Lan	Thể dục	1A1, 1A3, 5A5	2,34			35%	0,82		-	68.234.400	805	35	52	57.052	0,2	21	239.619
	Cộng			83,71	1,05			29,67		11,76	2.725.628.400				2.221.901		600	11.086.696

Tổng số tiền bằng chữ: Mười một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng chẵn./.

Ngày 08 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI LẬP

(Chữ ký)

Phạm Thị Quỳnh Thơ

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huế

BIÊN BẢN

V/v công bố công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật
Tháng 2 năm 2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo “V/v ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ vào Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật, công văn số 1874/SGD&ĐT và 2388/SGD&ĐT-GDTH của sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1 điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP;

Hôm nay, vào hồi 16h 30' ngày 08/03/2024, Trường TH Lý Thường Kiệt thành phố Uông Bí tổ chức niêm yết công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 2 năm 2024 của trường TH Lý Thường Kiệt.

1. Thành phần:

- Chủ trì: Đ/c Ngô Thị Huê - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Người ghi biên bản: Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương - Chức vụ: Giáo viên.

Thư ký hội đồng trường;

- Đại diện công đoàn: Đ/c Nguyễn Thị Duyên - Chức vụ: Chủ tịch
- Đại diện bộ phận tài chính: Đ/c Phạm Thị Quỳnh Thơ - Chức vụ: Kế toán
- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 47/48. Vắng: 01 có lý do;

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 2 năm 2024.

(Theo biểu chi tiết đính kèm).

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 08/03/2024 đến hết ngày 08/04/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Thông báo của trường TH Lý Thường Kiệt, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 1 năm 2024 của trường TH Lý Thường Kiệt, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường địa chỉ gmail:nguyenthithanhhuong.c1lythuongkiet@quangninh.edu.vn, số điện thoại: 0904.209.170) để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường TH Lý Thường Kiệt thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 2 năm 2024 của trường TH Lý Thường Kiệt từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00' ngày cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Duyên

KẾ TOÁN



Phạm Thị Quỳnh Thơ

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thanh Hương



Ngô Thị Huế

